TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2022/DS-PT
Ngày: 10/8/2022
V/v: Bồi thường thiệt hại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Ông Vũ Thế Mạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Đào Thị Ngọc Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2022/TLPT-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2022/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố HT, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 105/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Tổ 02, khu phố X, phường TZ, thành phố HT, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn M, sinh năm: 1955. Địa chỉ: Khu phố L, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc T, sinh năm: 1952. Địa chỉ: Tổ 03, khu phố N, phường ĐZ, thành phố HT, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1992. Địa chỉ: H9C đường CT, phường XK, quận NK, Thành phố CT (Có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: NL1 (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. NLC1 (Vắng mặt).

2. NLC2 (Vắng mặt).

3. NLC3 (Vắng mặt).

4. NLC4 (Vắng mặt).

5. NLC5 (Vắng mặt).

6. NLC6 (Vắng mặt).

7. NLC7 (Vắng mặt).

8. NLC8 (Vắng mặt).

9. NLC9 (Vắng mặt).

10. NLC10 (Vắng mặt).

11. NLC11 (Vắng mặt).

12. NLC12 (Vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Lê Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời khai của nguyên đơn ông Lê Văn H và người đại diện theo ủy quyền là ông Võ Văn M trình bày:

Vào ngày 15/11/2017, ông Lê Văn H không có ở nhà thì ông Trần Quốc T có thuê ông Phạm Văn L và hai người khác không biết tên địa chỉ đến tháo dỡ nhà của ông H tại khu phố 3, phường TZ, thành phố HT làm cho nhà của ông H bị thiệt hại hoàn toàn, sau đó ông H đã cất lại nhà mới. Ngày 12/11/2020, ông H có khởi kiện ông Trần Quốc T bồi thường thiệt hại phần nóc nhà 6.912.000 đồng, thiệt hại phần một bên vách 4.800.000 đồng, cột và tiền công sửa chữa 16.000.000 đồng. Ngày 15/11/2021, ông H có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu ông T bồi thường thêm 01 bộ cửa lớn bằng gỗ loại 2 cánh 45.000.000 đồng, 02 bộ cửa sổ bằng gỗ loại 2 cánh 30.000.000 đồng, tường gạch và dừng tôn thiếc 23.625.000 đồng, 28 tấm tôn thiếc bên hông nhà 9.800.000 đồng, 06 tấm tôn thiếc trên nóc nhà 18.480.000 đồng, tiền công thợ sửa chữa nhà 16 ngày 12.800.000 đồng, tiền công lao động thu nhập hằng ngày của hai vợ chồng 14.000.000 đồng, tổng các khoản là 148.705.000 đồng. Nay ông Lê Văn H yêu cầu ông Trần Quốc T bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 148.705.000 đồng.

Theo lời khai của bị đơn ông Trần Quốc T và người đại diện theo ủy quyền là chị Trần Thị Mỹ H trình bày:

Do ông Lê Văn H lấn chiếm đất và cất nhà trái phép trên đất của ông T, nên ông T có yêu cầu Ủy ban nhân dân phường TZ giải quyết. Vào khoảng tháng

11/2017, đoàn cưỡng chế của phường gồm có ông S - Trưởng Công an phường TZ, nay ông S là Phó Trưởng Công an thành phố HT, hai Công an phường không biết họ tên, ông B - Cán bộ địa chính phường TZ, ông H - Phó Ban lãnh đạo khu phố 3, phường TZ xuống phần đất mà ông H cất nhà, lúc đó nhà của ông H chỉ mới dựng lên cột cây đước, trên nóc nhà lợp được 02 tấm tôn và một vách lợp tôn cũ. Do không có người tháo dỡ nên đoàn cưỡng chế có nhờ ông T tìm người, ông T có tìm được người xe ôm không biết họ tên địa chỉ và nói chi phí tháo dỡ nhà đoàn cưỡng chế sẽ chi trả thì người đó đồng ý, khi người đó vào thì đoàn cưỡng chế nói do ông H không có ở nhà nên không cho tháo dỡ, ông T tức quá nên có lấy cây xà beng của ông H cạy bung 02 tấm tôn, ngoài ra ông không có tháo dỡ hay làm hư hỏng tài sản gì khác. Ông T đồng ý bồi thường cho ông H hai tấm tôn mỗi tấm trị giá là 300.000 đồng và yêu cầu Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H.

NLQ trình bày: Thống nhất với lời trình bày của ông H và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2022/DS-ST, ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố HT, tỉnh Kiên Giang quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H yêu cầu ông Trần Quốc T bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Buộc ông Trần Quốc T bồi thường cho ông Lê Văn H số tiền 1.200.000 đồng tiền hư hỏng bốn tấm tôn.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn H yêu cầu ông Trần Quốc T bồi thường 147.505.000 đồng tiền thiệt hại phần nóc nhà, vách nhà, cột nhà, cửa lớn, cửa sổ, tường gạch, ba mươi tấm tôn bên hông nhà và tôn trên nóc nhà, tiền công sửa chữa và tiền công lao động.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, lãi chậm trả và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/5/2022, nguyên đơn Lê Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Trần Quốc T về tội hủy hoại tài sản của công dân. Yêu cầu buộc ông T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông với số tiền là 148.705.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Ý kiến của nguyên đơn trình bày*: Đối với cửa gỗ là do ông mua của trại cưa, không biết loại gỗ gì do không có hóa đơn, hiện nay trại cưa đã di dời đi nơi khác; Đối với việc thuê người sửa chữa nhà thì những người này cũng không sống ở địa phương. Đối với các tài sản khác bị hư hỏng nhưng không có hóa đơn chứng từ nguồn gốc tài sản, lúc hư hỏng có chụp hình gửi Công an nhưng nay đã bị thất lạc

không còn lưu giữ. Tại thời điểm tài sản bị hư hỏng không có báo chính quyền địa phương lập biên bản về việc tài sản bị hư hỏng như thế nào, các tài sản bị hư hỏng hiện nay cũng không còn. Thu nhập của ông H là chủ game trò chơi điện tử, bắn cá với thu nhập từ 20.000.000 -100.000.000 đồng/tháng nhưng không cung cấp được chứng từ chứng minh thu nhập, vợ (là NLQ) thì nội trợ. Ông H cất nhà trên đất rừng phòng hộ và có bị xử phạt 25.000.000 đồng. Nếu tại phiên tòa ông T đồng ý thương lượng thì thỏa thuận số tiền bồi thường là 30.000.000 đồng.

- *Ý kiến của bị đơn trình bày*: Không đồng ý thương lượng và yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về việc tuân theo tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án và đề nghị hướng giải quyết: Ông H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh thiệt hại, nên không có cơ sở xem xét. Bản án dân sự sơ thẩm quyết định là có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố HT, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về nội dung vụ án*: Vào tháng 11/2017, do ông Trần Quốc T cho rằng vì ông Lê Văn H cất nhà trái phép trên đất nên ông có đến nhà của ông Lê Văn H và dùng cây xà beng làm hư hỏng 02 (hai) tấm tôn dừng vách và lợp mái nhà; Còn ông Lê Văn H cho rằng tài sản như phần nóc nhà, vách nhà, cột nhà, cửa lớn, cửa sổ, tường gạch, các tấm tôn bên hông nhà và trên nóc nhà bị ông T làm hư hỏng hết, nên yêu cầu ông Trần Quốc T bồi thường cho ông Lê Văn H số tiền 148.705.000 đồng.

Các bên không yêu cầu thẩm định giá tài sản và thỏa thuận thống nhất giá trị mỗi tấm tôn là 300.000 đồng.

[2] Xét nội dung theo đơn kháng cáo của ông Lê Văn H như sau:

[2.1] Đối với nội dung kháng cáo yêu cầu ông Trần Quốc T bồi thường số tiền 148.705.000 đồng, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Theo Biên bản lấy lời khai và biên bản xác minh những người làm chứng như NLC3, NLC5, NLC11, NLC4 (BL 29, 76, 78, 79) đều khai tại thời điểm đó nhà của ông Lê Văn H mới cất

có cột, mái che, vách, chưa lót nền và xây gạch, vách và mái che lợp tôn, ông Trần Quốc T có dùng cây xà beng đập vào vách nhà ông H làm móp hai đến ba tấm tôn và dùng cây xà beng đâm lên nóc nhà làm móp một tấm tôn, phía ông T thì thừa nhận có dùng cây xà beng làm hư 02 (hai) tấm tôn của ông H, không có tháo dỡ nhà và các tài sản khác như ông H trình bày. Trong khi, ông H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ, hóa đơn…để chứng minh giá trị tài sản và tài sản bị thiệt hại. Mặc dù, bản án sơ thẩm chưa xác định rõ ông H có cất nhà trên đất của ông T hay không, nhưng thực tế ông H cũng thừa nhận căn nhà chỉ cất tạm, không phải cất trên đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông H. Ngoài ra, tại "Biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm ngày 09/6/2016 đối với ông Lê Văn H, nội dung buộc tự phá dỡ (BL 02, 03). Cho thấy, căn nhà này được xây dựng trái phép. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T bồi thường, nhưng ông T vẫn chấp nhận và không có kháng cáo, nên cấp phúc thẩm không xem xét lại. Do đó, căn cứ vào lời khai của những người chứng kiến, cũng như lời trình bày của ông T và các tài liệu khác, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án sơ thẩm buộc ông T phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông H số tài sản bị thiệt hại 04 (bốn) tấm tôn là phù hợp. Theo đó, xét kháng cáo của ông H về việc yêu cầu ông Tuấn bồi thường tổng số tiền 148.705.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với nội dung kháng cáo về yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự: Do trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, ông H không chứng minh được giá trị tài sản bị thiệt hại đủ mức cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" nên không có cơ sở để cấp phúc thẩm xem xét.

[3] Từ những cơ sở nhận định nêu trên, xét thấy quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ; Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn H; Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố HT, tỉnh Kiên Giang.

[4] *Về án phí dân sự:*

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông Trần Quốc T là người cao tuổi và có yêu cầu, nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền khởi kiện không được Tòa chấp nhận 147.505.000 đồng (148.705.000 đồng - 1.200.000 đồng) là 7.375.250 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên buộc ông Lê Văn H phải nộp án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố HT, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H về việc yêu cầu ông Trần Quốc T bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

2. Buộc ông Trần Quốc T bồi thường cho ông Lê Văn H tài sản bị thiệt hại là 04 (bốn) tấm tôn (tole) bị hư hỏng với số tiền 1.200.000đ *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)* - (300.000đ/tấm tôn x 4).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H về việc yêu cầu ông Trần Quốc T bồi thường số tiền 147.505.000đ *(Một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng)* tiền thiệt hại phần nóc nhà, vách nhà, cột nhà, cửa lớn, cửa sổ, tường gạch, ba mươi tấm tôn bên hông nhà và tôn trên nóc nhà, tiền công sửa chữa và tiền công lao động.

4. *Về án phí dân sự*:

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông Trần Quốc T được miễn nộp.

Buộc ông Lê Văn H phải nộp án phí dân sư sơ thẩm với số tiền 7.375.250 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.717.625 đồng theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009329 ngày 25/3/2021 (Do NLQ nộp thay) và 0000308 ngày 23/11/2021 (Do ông Nguyễn Ngọc V nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HT, tỉnh Kiên Giang. Ông Lê Văn H còn phải nộp thêm số tiền 3.657.625 đồng (Làm tròn 3.658.000 đồng) - *(Ba triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng)*.

- *Về án phí dân sự phúc thẩm:* Buộc ông Lê Văn H phải nộp án phí dân sự phúc thẩm với số tiền là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số 0000498 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HT, tỉnh Kiên Giang (Do ông Võ Văn M nộp thay). Ông H không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND Tp. HT;
- Chi cục THADS Tp. HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Bích Vân